

Số <sup>170\*</sup>  
-BC/HU

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU  
ngày 04/5/2016 về “Công tác giảm nghèo bền vững trên  
địa bàn huyện Đạ Huoai giai đoạn 2016-2020”**

-----

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO  
GIAI ĐOẠN 2016-2018**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện:**

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo những năm qua, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đạ Huoai giai đoạn 2016-2020, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần thực hiện thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống giữa các tầng lớp dân cư trên địa bàn huyện. Sau khi ban hành nghị quyết, Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Đạ Huoai giai đoạn 2016-2020 do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, đồng chí phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện làm Phó trưởng ban thường trực. Đồng thời, chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo tại các xã, thị trấn, ban hành quy chế hoạt động, tổ chức họp phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, các ban, ngành chức năng, chịu trách nhiệm trên từng lĩnh vực. Qua 03 năm triển khai thực hiện, các chính sách hỗ trợ về giảm nghèo đã được thực hiện đồng bộ, đúng, đủ theo quy định, đa dạng theo nhiều hướng tiếp cận, giải quyết được cơ bản các nguyên nhân nghèo, tỉ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 1,30%, vượt chỉ tiêu theo kế hoạch.

Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Nghị quyết của Huyện ủy đã ban hành các văn bản triển khai công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Hàng năm, chỉ đạo các phòng, ban chức năng, UBND xã, thị trấn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn qui định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện và triển khai chương trình giảm nghèo với những nhiệm vụ trọng tâm và các nhóm giải pháp cụ thể về công tác giảm nghèo.

Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể trên cơ sở Nghị quyết, Kế hoạch của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, đã cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giảm nghèo bền vững, thu được nhiều kết quả tích cực.<sup>1</sup>

Các xã, thị trấn kịp thời ban hành Nghị quyết của cấp ủy, Kế hoạch của UBND để tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng giải pháp giảm nghèo phù hợp tại địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo, có phân công địa bàn phụ trách cho thành viên Ban Chỉ đạo, phân công cấp ủy đảng cơ sở, đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể theo dõi, giúp đỡ, hướng dẫn việc thoát nghèo đối với từng hộ nghèo cụ thể. Phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ theo các bước qui định.

## **2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về giảm nghèo bền vững:**

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với mục tiêu giảm nghèo bước đầu đã đem lại hiệu quả, làm thay đổi nhận thức của cán bộ đảng viên, nhân dân trong tiếp cận các chính sách giảm nghèo, từ đó giúp người nghèo thực sự trở thành chủ thể trong công tác giảm nghèo, khuyến khích, vận động người nghèo tự nguyện đăng ký thoát nghèo, phát huy tính chủ động trong giảm nghèo bền vững.

Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, điều tra viên làm công tác giảm nghèo các cấp. Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm, thường xuyên giới thiệu gương điển hình về giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng, tuyên dương các tổ chức, cá nhân tích cực trong các phong trào thi đua yêu nước, trong thực hiện các chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân...

Qua công tác truyền thông, nắm bắt thêm được nhiều tâm tư, nguyện vọng của người nghèo, từ đó xác định đúng các giải pháp phù hợp giúp cho người nghèo an tâm sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:**

---

<sup>1</sup>Đối với hộ nghèo là hội viên của các đoàn thể hàng năm cũng giảm một cách rõ rệt: Hội Liên hiệp phụ nữ giảm 96 hộ nghèo so với năm 2016 (Từ 129 hộ năm 2016, còn 33 hộ năm 2018). Hội Nông dân giảm 100 hộ nghèo so với năm 2016 (Từ 124 hộ, còn 24 hộ). Hội Cựu chiến binh giảm 19 hộ (từ 24 hộ giảm còn 05 hộ). Đoàn Thanh niên giảm 64 hộ (từ 72 hộ giảm còn 08 hộ).

-Tỉ lệ hộ nghèo hàng năm bình quân giảm 1,30% (KH: giảm 1-1,5%). Trong đó tỉ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc bình quân giảm 3,3% (KH: giảm 2-3%)<sup>2</sup>; riêng xã Đoàn Kết giảm 3,41%, xã ĐaPloa giảm 3,75%, xã Phước Lộc giảm 2,54 % (KH giảm 3-4%) -*Đạt chỉ tiêu đề ra.*

- Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 850-900 lao động (KH-800-850), trong đó có 35-40% lao động được đào tạo nghề- *Đạt chỉ tiêu.*

-Số hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản được hỗ trợ để vươn lên thoát nghèo trung bình hàng năm chiếm 25,3%.(KH: từ 25-30%)<sup>3</sup> – *Đạt chỉ tiêu đề ra.*

-Tỉ lệ hộ cận nghèo vượt quá 50% so với hộ nghèo<sup>4</sup> (KH: Không được vượt quá 50%) - *Không đạt chỉ tiêu.*

-Tổ chức 26 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm đạt trên 90% (KH: 10-15 lớp/năm; tỉ lệ có việc làm đạt 97%) - *Không đạt chỉ tiêu.*

## **2.Kết quả thực hiện các chính sách, hỗ trợ nguồn lực trong giảm nghèo:**

### **2.1. Kết quả thực hiện chương trình 135:**

#### **+ Xây dựng cơ sở hạ tầng:**

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng với tổng kinh phí được giao là 3 tỷ đồng. Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ đã góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo điều kiện cho hàng hóa thông thương, góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình giảm nghèo của địa phương.<sup>5</sup>

<sup>2</sup>Năm 2016 tổng số hộ nghèo của huyện là 493 hộ chiếm tỷ lệ 5,29%, hộ nghèo đồng bào dân tộc là 272 hộ chiếm tỷ lệ 14,29%. Năm 2017 tổng số hộ nghèo 316 hộ chiếm 3,34 %, hộ nghèo đồng bào dân tộc là 180 hộ chiếm 9,09%; Năm 2018 tổng số hộ nghèo 198 hộ chiếm tỷ lệ 2,09 %, hộ nghèo đồng bào dân tộc là 109 hộ chiếm 5,23%. Đầu năm 2019, tổng số hộ nghèo là 127 hộ chiếm tỷ lệ 1,37 %. Số hộ nghèo đồng bào dân tộc là 79 hộ chiếm tỷ lệ 4,39%.

<sup>3</sup> Năm 2017, đã giải quyết cho 270/1272 lượt hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, chiếm tỉ lệ 21,23%. Năm 2018 đã giải quyết cho 134/616 lượt hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, chiếm tỉ lệ 21,8%. Đầu năm 2019, đã giải quyết cho 127/383 lượt hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, chiếm tỉ lệ 33,16%.

<sup>4</sup>Năm 2016 tổng số hộ cận nghèo là 282/493 hộ nghèo, chiếm 57% so với cận nghèo; năm 2017 hộ cận nghèo là 229/316 hộ chiếm 72% so với hộ nghèo; năm 2018 tổng số hộ cận nghèo là 219/198 hộ chiếm 110% so với hộ nghèo;Đầu năm 2019 tổng số hộ cận nghèo là 173/127 hộ chiếm 136% so với hộ nghèo.

<sup>5</sup>Thực hiện đầu tư, xây dựng, duy tu các tuyến đường giao thông tại xã Đoàn Kết, ĐaPloa, Phước Lộc, xã Madaguoi, Cụ thể: phân bổ kinh phí tại thôn 2- Xã Đoàn Kết là 1 tỷ đồng, thanh toán 945.437.448 đồng, đạt 95% kế hoạch; tại xã ĐaPloa là 0,8 tỷ đồng, thanh toán 780.119.211 đồng, đạt 98% kế hoạch. Duy tu đường thôn 4-ĐaPloa với kinh phí 202 triệu đồng, thanh toán 196.541.000 đồngđạt tỷ lệ 97% kế hoạch; Thôn Phước An-Phước Lộc

### **+ Hỗ trợ phát triển sản xuất:**

Tổng số nguồn vốn phân bổ để phát triển sản xuất tại 3 xã và 01 thôn đặc biệt khó khăn là 0,83 tỷ đồng<sup>6</sup>. Chương trình 135 đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn của các xã vùng khó khăn; Chương trình đã hỗ trợ trực tiếp cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo về cây trồng, vật nuôi làm chuyển biến sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng kinh tế hàng hóa, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn.

## **2.2 Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững:**

### **+ Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Các chính sách tín dụng trực tiếp cho hộ nghèo được thực hiện chủ yếu thông qua Ngân hàng chính sách xã hội với mức lãi suất thấp. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi cho 857 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo vay với tổng số tiền là 31,247 tỷ đồng để đầu tư phát triển sản xuất và chăn nuôi. Nguồn vốn NHCSXH thực sự là một chính sách có hiệu quả góp phần giúp người nghèo cải thiện đời sống vật chất văn hóa, tinh thần, hướng tới thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững.

Bên cạnh các chương trình tín dụng trực tiếp cho giảm nghèo, các chương trình ưu đãi khác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn cũng đã góp phần thúc đẩy quá trình giảm nghèo. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần hỗ trợ các hộ gia đình, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc tăng thu nhập, thoát nghèo, từng bước ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất lâm nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.<sup>7</sup>

### **+ Chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:**

- *Hỗ trợ về Giáo dục và đào tạo:* Công tác phổ cập giáo dục, đầu tư cơ sở hạ tầng, miễn, giảm học phí cho học sinh nghèo được quan tâm, thực hiện nghiêm túc góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, thay đổi cuộc sống các hộ gia đình nghèo trong tương lai. Đồng thời tạo điều kiện cho học sinh nghèo được đến trường, nâng tỷ lệ chuyên cần ở các xã vùng xa, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của huyện<sup>8</sup>.

---

là 0,8 tỷ đồng thanh toán đạt 100% kế hoạch; Thôn 04 xã Mađaguôi phân bổ 198 triệu đồng, thanh toán là 194.120.254 đồng, đạt tỷ lệ 98% kế hoạch được giao.

<sup>6</sup>Tổng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho xã Đa P'loa là 240 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao, xã Đoàn Kết là 300 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao, xã Phước Lộc là 240 triệu đồng đạt 93% kế hoạch vốn giao, và thôn 4-Xã Mađaguôi là 50 triệu đồng đạt 99% kế hoạch vốn giao.

<sup>7</sup>Hỗ trợ phân bón cho 22 hộ nghèo/7 xã, thị trấn với tổng kinh phí là 82.483.200 đồng; kinh phí trồng 126 cây sầu riêng ghép/0.29 ha với tổng số tiền hỗ trợ 20.160.000 đồng.

<sup>8</sup> Hỗ trợ tiền ăn cho 2397 lượt trẻ mầm non với tổng số tiền là: 2.589.760.000 đồng; Cấp bù học phí cho 1055 lượt HS, với tổng số tiền là: 261.376.000 đồng; Hỗ trợ chi phí học tập cho 666 lượt học sinh với tổng số tiền là: 601.800.000 đồng. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm

*- Hỗ trợ Y tế cho người nghèo, cận nghèo:*

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người nghèo được quan tâm từ huyện đến cơ sở, chính sách hỗ trợ và cấp phát miễn phí thẻ BHYT cho đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào DTTS, hộ có mức sống trung bình đã góp phần đẩy mạnh việc chăm lo sức khỏe cho người dân, tiến đến thực hiện lộ trình BHYT toàn dân, hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo trên địa bàn huyện<sup>9</sup>. Việc mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế với sự hỗ trợ của Nhà nước đã tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế, đáp ứng cơ bản mục tiêu đảm bảo an sinh trong chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo.

Quan tâm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay toàn huyện có 10/10 trạm y tế tại các xã thị trấn và trung tâm y tế huyện được xây dựng kiên cố với trang thiết bị y tế hiện đại; Đội ngũ y bác sĩ thường xuyên được đào tạo, nâng cao tay nghề đặc biệt đã tăng cường đội ngũ bác sĩ về tuyến xã, thị trấn nên đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngay từ sơ sở, trong đó có hộ nghèo.

+ *Hỗ trợ nước sạch vệ sinh môi trường:* Mở rộng mạng lưới cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân tại xã Đa P'Loa, Đoàn Kết với mức đầu tư 2,5 tỷ đồng. Bên cạnh nguồn vốn vay từ chương trình nước sạch vệ sinh môi trường của Ngân hàng chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân và MTTQVN huyện thực hiện hỗ trợ bồn chứa nước cho 366 hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số về nước sạch với tổng số tiền là 439 triệu đồng. Việc hỗ trợ cung cấp nước sạch sinh hoạt giúp người dân nói chung và người nghèo nói riêng được sử dụng nước sạch đảm bảo sức khỏe, nâng cao chất lượng sống người dân nông thôn.

- *Hỗ trợ về nhà ở:* Các ban, ngành, đoàn thể trong toàn huyện vận động các mạnh thường quân, các đơn vị, tổ chức, cá nhân từ nhiều nguồn lực trong và ngoài huyện thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Đến nay, toàn huyện hỗ trợ 36 hộ nghèo về nhà ở với tổng số tiền là 1.275 triệu đồng. Đây là một chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, chính sách hỗ trợ hộ nghèo đang ở nhà tạm nhận được sự đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao của đa số các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là hộ nghèo.

- *Hỗ trợ về văn hóa thông tin:* Mạng lưới thông tin tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, đầu tư, hỗ trợ đáp ứng phần nào nhu cầu phục vụ nhân dân và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Thường xuyên tổ chức

---

non và phổ cập tiểu học mức độ 3 đạt 100%; Tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2 đạt 90%, mức độ 3 đạt tỷ lệ 10%; Tỷ lệ xóa mù chữ mức độ 2 đạt 100%.

<sup>9</sup>Trong 03 năm đã có 6.983 lượt người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT với kinh phí 4.704.733.403 đồng; trong đó cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo là 3.954 thẻ, hộ cận nghèo là 3.029 thẻ. Ngoài ra, thực hiện chính sách hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình chưa có thẻ BHYT, trong năm 2018 UBND huyện đã phê duyệt 703 hộ có mức sống trung bình với 2.752 khẩu để làm cơ sở thực hiện hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng thụ hưởng.

tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn dân đặc biệt là người nghèo thông qua hệ thống phát thanh của các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ hộ nghèo trong giải quyết thiếu hụt nhu cầu về thông tin được các đơn vị viễn thông trên địa bàn hỗ trợ như: Chi nhánh Viettel Lâm Đồng tặng 50 điện thoại di động cho 50 hộ/137 hộ nghèo; Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt hỗ trợ 04 tivi cho 04/31 hộ nghèo thiếu hụt về tài sản tiếp cận thông tin. Ngoài ra, trong năm 2018 huyện đã có văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ đầu tư truyền hình số cho 180 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

#### **+Chính sách đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn:**

Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong 03 năm toàn huyện huyện tổ chức mở được 26 lớp đào tạo nghề lao động nông thôn cho 673 học viên được cấp chứng chỉ học nghề với tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề là 591.800.350 đồng; tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm đạt trên 90%.

Công tác xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm thường xuyên được quan tâm, phối hợp triển khai các biện pháp hỗ trợ như: Tổ chức điều tra, rà soát biến động cung - cầu lao động; Phối hợp Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Lâm Đồng tổ chức tư vấn xuất khẩu lao động và hướng nghiệp nghề cho 393 lượt thanh niên lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp THCS ở các xã, thị trấn để tuyên truyền vận động. Trong 03 năm, toàn huyện có 41 lao động đăng ký tham gia xuất khẩu lao động (các thị trường Nhật Bản, Đài Loan...).

#### **+Một số chính sách hỗ trợ khác:**

Thực hiện chính sách giao khoán bảo vệ rừng cho hộ nghèo và cận nghèo, Ban Quản lý phòng hộ rừng Nam Huoi, Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Đa Huoi đã giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích 1.868 ha rừng cho 46 hộ nghèo và 26 hộ cận nghèo giúp hộ nghèo có thêm nguồn thu nhập, ổn định cuộc sống.

Bằng nguồn kinh phí trợ cấp của nhà nước đã hỗ trợ cho các hộ nghèo và cận nghèo hưởng tết Nguyên đán với tổng kinh phí thực hiện là 398.000.000 đồng/1.738 hộ nghèo, cận nghèo. Trong đó: 1.008 hộ nghèo (mức hỗ trợ 250.000 đồng/hộ) và 730 hộ cận nghèo (mức hỗ trợ 200.000 đồng/hộ).

Hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo trong 03 năm theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ: đã chi hỗ trợ cho 596 lượt hộ (định mức hỗ trợ 80.000 đồng/khẩu cho hộ nghèo ở các xã khu vực II, 100.000 đồng/khẩu cho hộ nghèo ở các xã khu vực III (Năm 2018 toàn huyện không còn xã khu vực III) với tổng số tiền là 224.480.000 đồng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những mặt đạt được:**

Sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU, với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, công tác giảm nghèo toàn huyện đã đạt những kết quả nhất định. Hầu hết các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện đều được triển khai đầy đủ, kịp thời và đến được tận tay người nghèo. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, duy tu, nâng cấp phục vụ đời sống sinh hoạt cho người dân. Các chính sách định hướng phát triển kinh tế, hỗ trợ sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai thường xuyên, liên tục đem lại nhiều hiệu quả tích cực. Hoạt động tín dụng, vay vốn được triển khai kịp thời, nhanh chóng, đáp ứng phần nào nhu cầu vốn của hộ nghèo. Công tác phổ cập giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh hộ nghèo được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Hệ thống cơ sở hạ tầng y tế cơ sở, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm đầu tư, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế. Nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo được triển khai đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, đúng, đủ theo quy định. Tỷ lệ hộ nghèo do thiếu hụt các dịch vụ xã hội đã từng bước được giải quyết. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên, các tầng lớp nhân dân về chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác giảm nghèo có sự chuyển biến.

Tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm khá sâu, đến đầu năm 2019 tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 127 hộ/9.287 tổng số hộ, chiếm tỷ lệ 1,37% (giảm 366 hộ so với đầu năm 2016); Trong đó, số hộ nghèo đồng bào dân tộc là 79 hộ/1.799 tổng số hộ đồng bào dân tộc, chiếm tỷ lệ 4,39%; (giảm 193 hộ so với đầu năm 2016). Toàn huyện có xã Hà Lâm tiếp tục duy trì xã không có hộ nghèo và hộ cận nghèo; có 05 xã, thị trấn tỷ lệ hộ nghèo dưới 2% (thị trấn Đạ M'ri 0,34%; xã Đạ M'ri 1,41%; thị trấn Madaguôi 1,15%, xã Madaguôi 0,70% và xã Đạ Oai 1,39). Toàn huyện không có hộ nghèo bị đói ăn, đời sống nhân dân ổn định, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

### **2.1. Những hạn chế, tồn tại:**

Tình trạng hộ tái cận nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh vẫn xảy ra trên địa bàn.<sup>10</sup> Tỷ lệ hộ cận nghèo vượt cao hơn chỉ tiêu đề ra và có xu hướng tăng nhanh theo từng năm (*Chú thích*<sup>4</sup>).

Công tác vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng và người dân lao động nông thôn nói chung tham gia học nghề, tạo việc làm, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập gặp nhiều khó khăn. Tình trạng lao động trong hộ nghèo thiếu trình độ chuyên môn kỹ thuật, thiếu kiến thức làm ăn vẫn còn phổ biến.

Công tác kiểm tra, giám sát nhất là công tác giám sát việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ đối với hộ nghèo tại một số đơn vị chưa tốt, thiếu chặt chẽ, sâu sát,

<sup>10</sup> Trong 03 năm có 04 hộ tái nghèo, 23 hộ nghèo mới phát sinh; 06 hộ cận nghèo tái cận nghèo; 264 hộ cận nghèo mới phát sinh.

chậm phát hiện những tồn tại, để xảy ra tình trạng hộ nghèo sử dụng nguồn vốn, nguồn lực hỗ trợ sai mục đích, thiếu hiệu quả.

Công tác phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng, các ban, ngành, đoàn thể các cấp còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ; công tác tham mưu, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, xử lý những vấn đề mới phát sinh còn chậm, chưa chủ động, chưa kịp thời...

Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân nhất là người nghèo còn nhiều hạn chế; vẫn còn một số hộ nghèo, cận nghèo có tư tưởng trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước, không chịu vươn lên trong cuộc sống.

## **2.2. Nguyên nhân:**

*+ Nguyên nhân khách quan:*

Ngoài các yếu tố văn hóa, con người, thổ nhưỡng thì tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh diễn biến bất thường làm cho đời sống người nghèo gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, hiệu quả và năng suất lao động chưa cao, giá cả thị trường các mặt hàng nông sản, chăn nuôi có nhiều biến động cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giảm nghèo.

*+ Nguyên nhân chủ quan:*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số Cấp ủy trong công tác giảm nghèo chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính chung chung, chưa sâu sát, cụ thể. Chưa thực hiện nghiêm túc các kết luận, kế hoạch của Huyện ủy và UBND huyện về công tác giảm nghèo. Việc xây dựng Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chưa sát thực tế, thiếu tính chủ động, quyết liệt, đeo bám nhiệm vụ, chậm giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các xã, thị trấn có lúc chưa phát huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chưa nghiêm túc, thiếu tính chủ động, nhiều khuyết điểm yếu kém không được khắc phục, giải quyết kịp thời.

Các Phòng, Ban chức năng thực hiện chức năng tham mưu đối với một số vấn đề còn chậm, chưa chủ động, chưa phát huy được vai trò trong việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở thực hiện theo lĩnh vực mình đảm nhận.

Mặt Trận tổ quốc và các Đoàn thể chưa thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội tại cơ sở. Công tác tuyên truyền vận động thiếu sâu sát, vẫn còn tình trạng hành chính hóa, thiếu giải pháp hiệu quả.

Còn một bộ phận người dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU về công tác giảm nghèo đã mang lại những bài học kinh nghiệm quan trọng như sau:

*Một là*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, sát thực tế của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo là nhân tố quyết định đối với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

*Hai là*, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và đội ngũ cán bộ trực tiếp trong tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo tìm kiếm giải pháp thoát nghèo phù hợp với điều kiện của mình.

*Ba là*, công tác kiểm tra giám sát của các cấp, các ngành phải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời. Việc điều tra, xác định hộ nghèo, cận nghèo phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và có sự tham gia của người dân. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nêu gương đối với các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác giảm nghèo.

*Bốn là*, nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là người nghèo, cùng với sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tạo động lực hỗ trợ cho người nghèo có ý thức trách nhiệm, nỗ lực vươn lên cải thiện cuộc sống của mình, không trông chờ, ỷ lại.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NỬA NHIỆM KỶ CON LẠI.**

Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả, bám sát các nhóm nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Huyện ủy đề xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương đơn vị.

### **1. Mục tiêu đến năm 2020:**

- Đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc còn dưới 2%;
- Tỷ lệ hộ cận nghèo không quá 50% so với tổng số hộ nghèo;
- Nâng cao chất lượng giảm nghèo bền vững, hạn chế tình trạng tái cận nghèo và cận nghèo mới phát sinh.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề có việc làm sau đào tạo nghề đạt 97%; hàng năm giải quyết việc làm mới cho 800- 850 lao động, trong đó có 35-40% lao động được đào tạo nghề.

### **2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp:**

**2.1.** Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền nhất là nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương. Chỉ đạo rà soát đánh giá thực trạng tình hình hộ nghèo cận nghèo, xây dựng kế hoạch thực hiện giảm nghèo theo lộ trình, xác định các giải pháp cụ thể cho từng tiêu chí giảm nghèo, phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân, những người đứng đầu trong hệ

thống chính trị phụ trách triển khai thực hiện, thường xuyên tổ chức đánh giá, kiểm tra kết quả thực hiện.

**2.2.** MTTQ và các đoàn thể thực hiện quyết liệt vai trò giám sát, phản biện xã hội tại cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức và nhân dân về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo. Tập trung xác định nội dung tuyên truyền bằng các hoạt động cụ thể, sát thực tế, nâng cao nhận thức cho người nghèo về trách nhiệm của mình trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững từ đó khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và cộng đồng để phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững.

**2.3.** Tiếp tục lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội gắn với giảm nghèo bền vững để huy động nhiều nguồn lực cho chương trình giảm nghèo; Tăng cường huy động nguồn lực từ trong dân, từ nguồn kinh phí xã hội hóa để hỗ trợ cho chương trình giảm nghèo.

**2.4.** Công tác đào tạo nghề, dạy nghề phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người học và đáp ứng cho nhu cầu của thị trường lao động. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy nghề cho người nghèo, cận nghèo để tạo việc làm mới tại chỗ và giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp, công ty đang hoạt động trên địa bàn huyện.

**2.5.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi gắn với đề án phát triển sản xuất của từng xã, thị trấn, tổ chức cho người nghèo, cận nghèo trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình kinh tế có hiệu quả trên địa bàn huyện nhằm giúp họ tiếp thu kiến thức khoa học, kỹ thuật để áp dụng vào phát triển sản xuất, chăn nuôi nâng cao hiệu quả kinh tế, ổn định cuộc sống.

**2.6.** Tổ chức tập huấn cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo về phương pháp tiếp cận tổng thể giải quyết vấn đề giảm nghèo, kỹ năng thực hành tổ chức thực hiện các chính sách, phát hiện nhu cầu của nhân dân; Kỹ năng thu thập thông tin, xây dựng dữ liệu giảm nghèo ở cấp cơ sở, kỹ năng theo dõi diễn biến hộ nghèo và đánh giá tác động các chính sách dự án đến việc nâng cao mức sống của người dân. Lấy kết quả giảm nghèo hàng năm của đơn vị là tiêu chí đánh giá xếp loại cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo.

**2.7.** Thường xuyên đeo bám, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn để hướng dẫn, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Làm tốt công tác tổng kết, đánh giá kết quả giảm nghèo để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả.

**2.8.** Thực hiện tốt công tác phối hợp đồng bộ giữa các ngành, cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ những vấn đề chung còn tồn đọng.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 04/5/2016 của Huyện ủy về “Công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đạ Huoai giai đoạn 2016-2020” *ha*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Đ/c Trần Văn Hiệp-UVBTV Tỉnh ủy;
- MTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các TCCS Đảng trực thuộc;
- Các đ/c Huyện ủy viên;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Trần Duy Hường**